TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **361**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 3, phường PL, quận Long Biên, T phố Hà Nội (Xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 3, phường PL, quận Long Biên, T phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 2, Trại giam Ngọc Lý, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T1 trình bầy:

Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/12/2012 tại UBND xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm, lối sống không phù hợp nhau. Anh T nghiện ma túy lại không có công việc ổn định dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, từ cuộc sống hằng ngày đến kinh tế, vợ chồng không tìm

được tiếng nói chung, không còn thương yêu, tôn trọng nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Đến tháng 2 năm 2019, anh T đã phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiên giao thông đường bộ và bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử 07 năm 06 tháng tù giam, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ tháng 2/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 29/7/2013 và Nguyễn Đình Bảo A, sinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định

*** Anh Nguyễn Đình T vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bầy:**

Anh và chị Trần Thị T1 kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến tháng 2/2019 thì anh bị bắt và bị đi tù đến nay.

Nay, chị T1 xin ly hôn anh xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 29/7/2013 và Nguyễn Đình Bảo A, sinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, chị T1 có nguyện vọng nuôi 2 con, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên trình bầy quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Mâu thuẫn của chị T1, anh T trầm trọng từ tháng 2/2019, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy và phải chấp hành án tù giam, vợ chồng không sống chung, hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 29/7/2013 và Nguyễn Đình Bảo A, sinh ngày 16/5/2017 không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con. Anh T hiện đang cai nghiện, không có thu nhập nên đề nghị tạm hoãn đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa chị T1 và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến năm 2014 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghiện ma túy và phải đi chấp hành án 02 năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 9/2019 anh T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ và hiện đang phải đi chấp hành án 07 năm 06 tháng tù tại Trại giam Ngọc Lý. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay, chị T1 có đơn ly hôn, anh T đồng ý và có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định.

Xét thấy mâu thuẫn của chị T1, anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T1 yêu cầu ly hôn anh T cũng đồng thuận nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp tình hình thực tế cũng như nguyện vọng của anh chị và theo Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 27/9/2013 và Nguyễn Đình Bảo A, sinh ngày 16/5/2017. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung của chị T1 sau ly hôn là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế cũng như sẽ đảm bảo về thể chất, tinh thần cho trẻ nhỏ. HĐXX giao 02 con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật. Anh T hiện đang chấp hành án, không có điều kiện đóng góp phí tổn nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của anh T cho đến khi con trưởng T đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản và nợ chung: Anh chị xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng điều 56, 81, 82 - Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T1 với anh Nguyễn Đình T.

2- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 29/7/2013 và Nguyễn Đình Bảo A, sinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, Giao chị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Tạm hoãn đóng góp phí tổn nuôi con của anh T cho đến khi con trưởng T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3 - Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4 - Án phí: Chị T1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nay được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp theo biên lai 0016919 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T1, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADSQ. Long Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADSQ. Long Biên;*
- *Các đương sự; - Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Quang Dũng